

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHI LỘC
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 32/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 26-6-2025

V/v: "Ly hôn, tranh chấp quyền
nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI LỘC, TỈNH NGHỆ AN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Loan Hòa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quang Hòa; Ông Nguyễn Xuân Vinh

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phan Thị Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:** Ông Trần Phùng Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 161/2024/HNGĐ-ST ngày 04 tháng 11 năm 2024 về "Ly hôn, tranh chấp quyền nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2025 và Thông báo mở lại phiên tòa số 20/2025/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đặng Thị P, sinh năm 1991

Nơi cư trú: Xóm T, xã T, huyện N, tỉnh Nghệ An.

Tạm trú tại: xóm 2 (mới), xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An. (Có mặt).

- Bị đơn: Anh Nguyễn Xuân T, sinh năm 1985

Nơi cư trú: Xóm T, xã T, huyện N, tỉnh Nghệ An. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Đặng Thị P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Xuân T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An theo Giấy chứng nhận kết hôn số 57 ngày 30 tháng 7 năm 2021. Hôn nhân được xác lập trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc mà thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên cãi vã lẫn, xung đột lẫn nhau. Vợ chồng cũng đã nhiều lần trao đổi, hòa giải để giải quyết bất đồng, hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả mà ngày càng mâu thuẫn nhiều hơn. Hiện tại chị xác định tình cảm không còn, đời sống chung không

thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; chị và anh T đã sống ly thân từ tháng 8 năm 2024 cho đến nay, nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về con chung: vợ chồng có 02 con chung là các cháu Nguyễn Bảo N, sinh ngày 01 tháng 8 năm 2022 và cháu Nguyễn Phú Q, sinh ngày 08 tháng 11 năm 2023. Hiện nay cháu N đang sống cùng với anh T, còn cháu Q đang sống cùng với chị. Chị có nguyện vọng được nuôi cả hai con chung vì các cháu đang còn quá nhỏ, đều dưới 36 tháng tuổi nên rất cần sự chăm sóc từ mẹ. Chị hiện đang làm kế toán tại Công ty TNHH thạch cao Phú Cường, thu nhập từ 9.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng/tháng. Về chỗ ở, từ khi vợ chồng sống ly thân, chị trở về nhà cha mẹ đẻ của mình ở xóm 2, xã Nghĩa Thuận, thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An sinh sống nên chị đảm bảo về chỗ ở và thu nhập ổn định, đủ điều kiện để nuôi dưỡng hai con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng/cháu cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

Về chia tài sản và nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị rút lại nội dung yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, chị không yêu cầu anh T đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Tại bản tự khai và các lời khai trong quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa, anh Nguyễn Xuân T trình bày: Anh và chị Đặng Thị P lấy nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn anh và chị P chung sống không hạnh phúc mà thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng sống bất đồng quan điểm, tính cách không hợp nhau, không có tiếng nói chung, thiếu sự quan tâm chia sẻ nên xảy ra tình trạng vợ chồng thường xuyên cãi vã lẫn nhau. Hiện tại anh và chị P đã sống ly thân, bản thân anh không mong muốn ly hôn nhưng do chị P vẫn yêu cầu giải quyết ly hôn thì anh cũng đồng ý theo yêu cầu của chị P.

Về con chung: Anh và chị P có 02 con chung là các cháu Nguyễn Bảo N, sinh ngày 01 tháng 8 năm 2022 và cháu Nguyễn Phú Q, sinh ngày 08 tháng 11 năm 2023. Từ khi vợ chồng sống ly thân, anh trực tiếp nuôi dưỡng cháu N, còn chị P nuôi dưỡng cháu Q. Nay, anh cũng có nguyện vọng được nuôi dưỡng một con chung là cháu Nguyễn Bảo N, còn cháu Q giao cho chị P nuôi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về chia tài sản và nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo biên bản xác minh về tình trạng hôn nhân giữa chị Đặng Thị P và anh Nguyễn Xuân T tại địa phương thể hiện: Quá trình chung sống, giữa chị P và anh T thường xảy ra nhiều mâu thuẫn, có cãi vã, xung đột gia đình; chị P cũng đã nhiều lần nhờ Công an xóm đến can thiệp. Hiện nay chị P và anh T đã sống ly thân mỗi người một nơi, không còn quan tâm, chăm sóc gì nhau nữa. Hai vợ chồng có với nhau hai người con chung, từ khi vợ chồng sống ly thân cháu N ở cùng với anh T, còn cháu Q sống cùng với chị P.

Qua văn bản xác minh tại trường Mầm non xã Nghi Trường thấy: quá trình cháu Nguyễn Bảo N học tập tại trường được bố quan tâm chu đáo, cháu học tập, sinh hoạt và phát triển tâm sinh lý bình thường, ổn định.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị giải quyết ly hôn với anh T và có nguyện vọng được nuôi dưỡng hai con chung là Nguyễn Bảo N và Nguyễn Phú Q. Bị đơn đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị P và có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Nguyễn Bảo N. Các đương sự đều không yêu cầu giải quyết về tài sản và nợ chung.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký: Từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán, Thư ký đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát đúng thời gian quy định. Việc thu thập chứng cứ, cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng đầy đủ, đúng thời gian, đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Đúng thành phần, đúng quy định từ khi mở phiên tòa cho đến khi hội đồng xét xử vào phòng nghị án.

Về các đương sự: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

+ Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào các chứng cứ trong hồ sơ vụ án cho thấy hôn nhân của chị P, anh T có mâu thuẫn trầm trọng, trong thời gian sống ly thân cả hai có hóa giải nhiều lần nhưng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị P theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

+ Về con chung: Có 02 con chung là các cháu Nguyễn Bảo N, sinh ngày 01 tháng 8 năm 2022 và cháu Nguyễn Phú Q, sinh ngày 08 tháng 11 năm 2023. Từ khi vợ chồng sống ly thân, cháu N do anh T nuôi dưỡng, cháu Q do chị P nuôi dưỡng. Chị P có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả cháu N và cháu Q, còn anh T có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu N. Tại thời điểm xét xử các con chung đều dưới 36 tháng tuổi. Theo quy định tại khoản 3 điều 81 Luật hôn nhân và gia đình thì con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi nên cần chấp nhận ý kiến của chị P, giao cả hai con cho chị nuôi dưỡng là đúng quy định của pháp luật.

+ Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do chị P yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con như trên là phù hợp nên cần chấp nhận..

+ Về tài sản và nợ chung: Chị P, anh T đều không yêu cầu giải quyết, nên đề nghị không xem xét.

+ Về án phí: Nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Đặng Thị P khởi kiện yêu cầu Tòa án cho chị ly hôn với anh Nguyễn Xuân T nên được xác định là quan hệ tranh chấp “Hôn nhân gia đình”. Bị đơn anh Nguyễn Xuân T có nơi cư trú tại Xóm T, xã T, huyện N, tỉnh Nghệ An. Vì vậy, theo quy định tại khoản 1 điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị P đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Xuân T thấy rằng: Hôn nhân giữa chị P và anh T là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm các quy định về điều kiện kết hôn tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, do đó quan hệ hôn nhân là hợp pháp.

Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như ý kiến, lời trình bày của nguyên đơn, bị đơn, người làm chứng có căn cứ để xác định: Chị Đặng Thị P và anh Nguyễn Xuân T trong quá trình chung sống vợ chồng do không hợp tính tình, bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên xảy ra tình trạng cãi vã, thiếu sự tôn trọng lẫn nhau, thực tế không còn chung sống với nhau một thời gian dài từ tháng 8 năm 2024 cho đến nay; Giữa hai vợ chồng không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, không còn cùng chia sẻ, thực hiện các công việc chung trong gia đình, như vậy, đã vi phạm nghiêm trọng đến quyền, nghĩa vụ của vợ chồng theo quy định tại Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, hơn nữa các đương sự đều thừa nhận hiện tại tình cảm không còn và anh T cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị P. Do đó cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị P, xử cho chị P được ly hôn với anh T là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp với điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình cũng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống chị P và anh T có 02 con chung là Nguyễn Bảo N, sinh ngày 01 tháng 8 năm 2022 và Nguyễn Phú Q, sinh ngày 08 tháng 11 năm 2023. Chị P có nguyện vọng được nuôi dưỡng hai con chung là cháu N và cháu Q; anh T có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu N. Xét nguyện vọng nuôi con của các đương sự là chính đáng, thể hiện tình cảm và trách nhiệm đối với con chung. Tại thời điểm xét xử các con chung đều dưới 36 tháng tuổi. Theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình thì con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi. Tuy nhiên thấy rằng hiện nay cháu N đã gần đủ 36 tháng tuổi và trước nay do anh T trực tiếp nuôi dưỡng; anh T có nhà riêng 2 tầng, có thu nhập hàng tháng ổn định từ việc hưởng trợ cấp của nhà nước; hiện tại anh T làm thêm mua bán online nên có thời gian để chăm sóc con hàng ngày; Hơn nữa từ khi sống ly thân, cháu N ở cùng với anh T và qua xác minh tại trường học của cháu thì cháu được chăm sóc chu đáo, đầy đủ; học tập và phát triển tâm sinh lý

bình thường, ổn định. Còn cháu Q ở cùng với chị P, bản thân chị P chưa có nhà cửa, đang ở nhờ nhà của cha mẹ đẻ của mình, công việc thì làm tự do, hai cháu hiện nay còn quá nhỏ nên một mình chị P không thể trực tiếp nuôi dưỡng được cả hai con chung. Vì vậy, để đảm bảo sự chăm sóc, nuôi dưỡng tốt cho các cháu cũng như không làm xáo trộn cuộc sống hiện tại của các cháu nên giao cho chị P và anh T mỗi người nuôi dưỡng một con chung là phù hợp. Vì vậy, không chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa mà chấp nhận nguyện vọng của bị đơn là hợp tình, hợp lý và đảm bảo cuộc sống ổn định cho các cháu.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do không chấp nhận yêu cầu của chị Đặng Thị P được trực tiếp nuôi cả hai con chung sau khi ly hôn mà giao cháu Q cho chị P, cháu N cho anh T nuôi dưỡng nên không chấp nhận yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị N.

[5] Về tài sản và nợ chung: Các đương sự đều không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[6] Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị P:

- Về quan hệ hôn nhân: cho chị Đặng Thị P được ly hôn với anh Nguyễn Xuân T.

- Về con: giao con chung là cháu Nguyễn Bảo N, sinh ngày 01 tháng 8 năm 2022 cho anh Nguyễn Xuân T, giao con chung là cháu Nguyễn Phú Q, sinh ngày 08 tháng 11 năm 2023 cho chị Đặng Thị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng sau khi li hôn.

Anh Nguyễn Xuân T, chị Đặng Thị có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung và không ai được cản trở. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung của người không trực tiếp nuôi con.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: các đương sự tại phiên tòa không yêu cầu giải quyết về nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung nên không xét.

- Về chia tài sản, nợ chung: chưa giải quyết do các đương sự chưa có yêu cầu.

- Về án phí: Chị Đặng Thị P phải chịu số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0010446 ngày 06 tháng 11 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.

- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

(Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự).

. Nơi nhận:

- VKSND huyện Nghi Lộc;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS huyện Nghi Lộc;
- UBND xã Nghĩa Thuận, h Nghĩa Đàn, NA;
- Đương sự;
- Lưu HSVA.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đinh Loan Hòa